

Báo cáo Kinh tế Vĩ mô Việt Nam Q2-2019

**Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR)
Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội**

*Được thực hiện với sự hỗ trợ của
Quỹ Konrad Adenauer Stiftung*

Hà Nội, ngày 11/7/2019

VEPR

Kinh tế thế giới

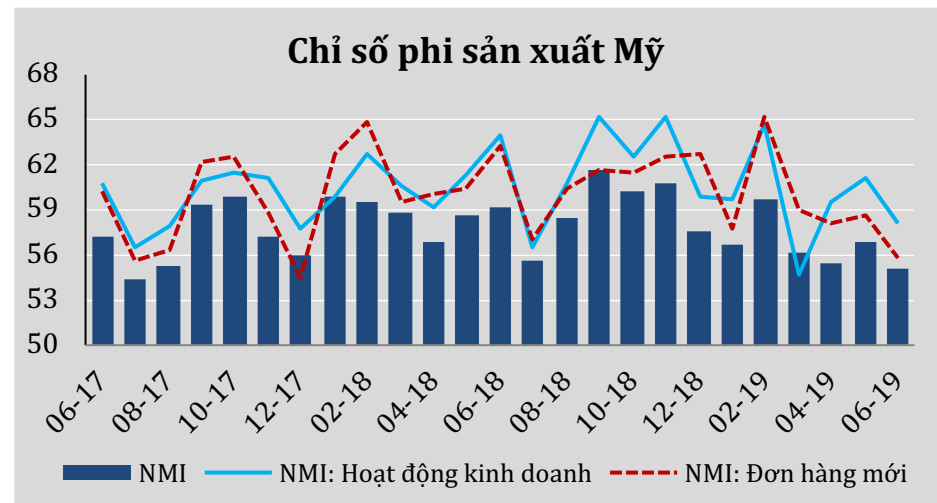
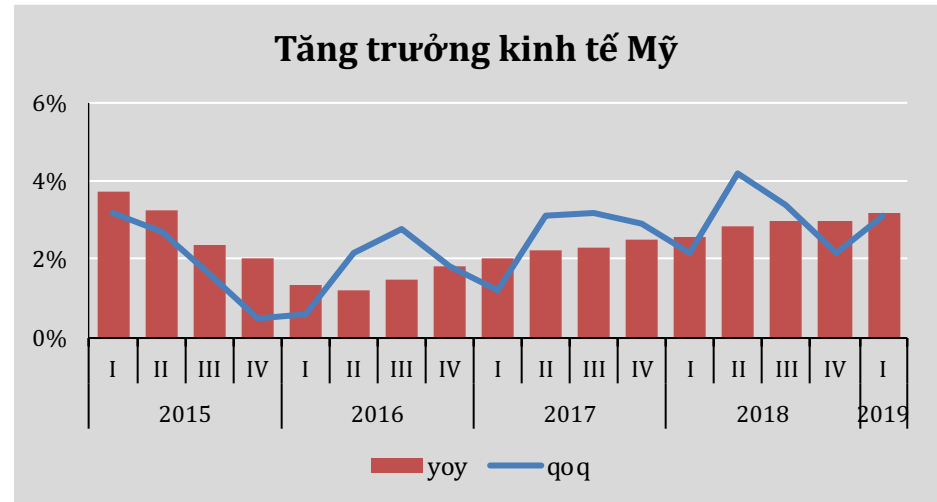
- Tăng trưởng kinh tế suy giảm tại nhiều nền kinh tế trong Quý 2/2019. IMF dự báo mức tăng trưởng chỉ đạt khoảng 3,3% cho 2019. Giá dầu biến động bất thường trước những căng thẳng ở Trung Đông vừa qua và những quyết định trái chiều của OPEC và Mỹ.
- Các quốc gia như Mỹ và châu Âu tạm dừng tiến trình “bình thường hóa” tiền tệ trong năm 2019 do lo lắng về tăng trưởng của kinh tế. Nhiều khả năng Mỹ sẽ giảm lãi suất trong tháng tới.
- Những quan ngại về kinh tế Trung Quốc ngày một cao khi tăng trưởng ở mức thấp, đầu tư toàn xã hội giảm sâu. Chỉ số PMI và NMI suy giảm xuống mức thấp trong khi các gói hỗ trợ đã không còn phát huy tác dụng.

	WEO (4/2019)			GEP (6/2019)		
	2018e	2019p	2020p	2018e	2019p	2020p
Toàn cầu	3,6	3,3 (-0,2)	3,6 (-0,1)	3,0	2,6 (-0,3)	2,7 (-0,1)
Các nền kinh tế phát triển	2,2	1,8 (-0,1)	1,7 (0,0)	2,1	1,7 (-0,3)	1,5 (-0,1)
Mỹ	2,9	2,3 (-0,2)	1,9 (0,1)	2,9	2,5 (0,0)	1,7 (0,0)
Khu vực đồng tiền chung Châu Âu	1,8	1,3 (-0,3)	1,5(-0,2)	1,9	1,2 (-0,4)	1,4 (-0,1)
Anh	1,4	1,2 (-0,3)	1,4 (-0,2)	1,3	1,4 (-0,1)	1,7 (0,0)
Nhật Bản	0,8	1,0 (-0,1)	0,5 (0,0)	0,8	0,8 (-0,1)	0,7 (0,0)
Các nước mới nổi và đang phát triển	4,5	4,4 (-0,1)	4,8 (-0,1)	4,3	4,0 (-0,3)	4,6 (0,0)
Nga	2,3	1,6 (0,0)	1,7 (0,0)	2,3	1,2 (-0,3)	1,8 (0,0)
Trung Quốc	6,6	6,3 (0,1)	6,1 (-0,1)	6,6	6,2 (0,0)	6,1 (-0,1)
Ấn Độ	7,1	7,3 (-0,2)	7,5 (-0,2)	7,2	7,5 (0,0)	7,5 (0,0)
Brazil	1,1	2,1(-0,4)	2,5 (0,3)	1,1	1,5 (-0,7)	2,5 (0,1)
Nam Phi	0,8	1,2 (-0,2)	1,5 (-0,2)	0,8	1,1 (-0,2)	1,5 (-0,2)
Các nước ASEAN-5	5,2	5,1 (0,0)	5,2 (0,0)			
Indonesia	5,2	5,2	5,2	5,2	5,2 (0,0)	5,3 (0,0)
Malaysia	4,7	4,7	4,8	4,7	4,6(-0,1)	4,6 (0,0)
Philippines	6,2	6,5	6,6	6,2	6,4 (-0,1)	6,5 (-0,1)
Thái Lan	4,1	3,5	3,5	4,1	3,5 (-0,3)	3,6(-0,3)
Việt Nam	7,1	6,5	6,5	7,1	6,6 (0,0)	6,5 (0,0)
Lào	6,5	6,7	6,8	6,5	6,6 (0,0)	6,7 (0,0)
Campuchia	7,3	6,8	6,7	7,5	7,0 (0,2)	6,9 (0,1)
Myanmar	2,1	6,4	6,6	6,2	6,5 (0,0)	6,6 (0,0)

Lưu ý: () chỉ mức độ thay đổi so với lần dự báo gần nhất; e chỉ số ước tính; p chỉ số dự báo

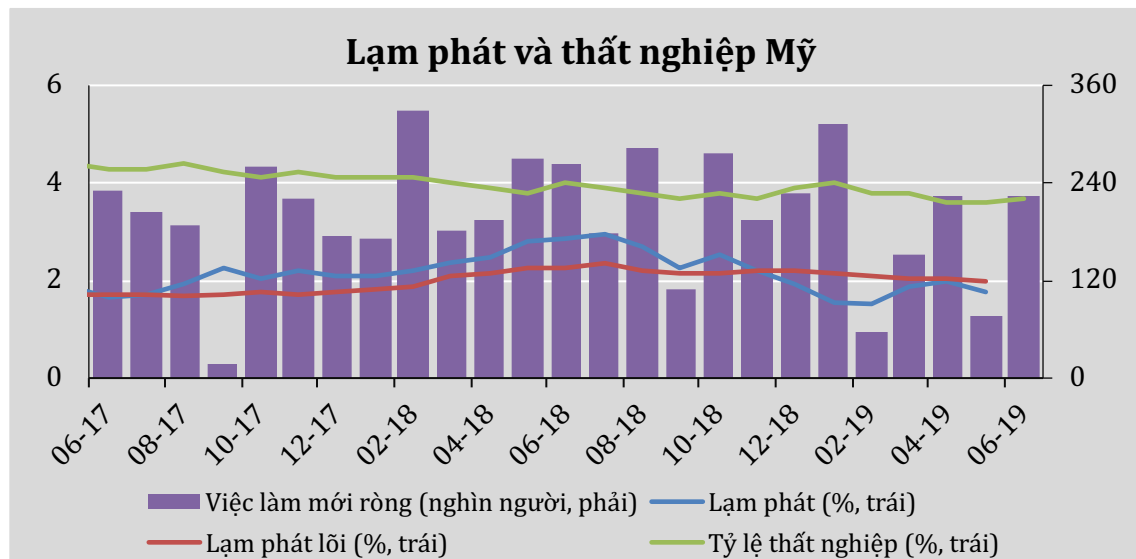
VEPR Kinh tế Mỹ

- GDP Q1: 3,1% (qoq) chủ yếu dựa vào thâm hụt thương mại giảm, hàng tồn kho tăng cùng với đầu tư vào cơ sở hạ tầng tăng.
- Khu vực dịch vụ tiếp tục tăng trưởng tốt.



VEPR Kinh tế Mỹ

- Tỷ lệ thất nghiệp (đã điều chỉnh mùa vụ) tiếp tục giảm so quý trước, 3,6% (yoy) .
- Lạm phát toàn phần duy trì dưới mức mục tiêu 2%.
- Trong tám tháng đầu của tài khóa, thâm hụt ngân sách nước Mỹ là 738,6 tỷ USD, tăng 38,8% (yoy). Do chương trình cắt giảm thuế cùng với chi tiêu chính phủ tăng.

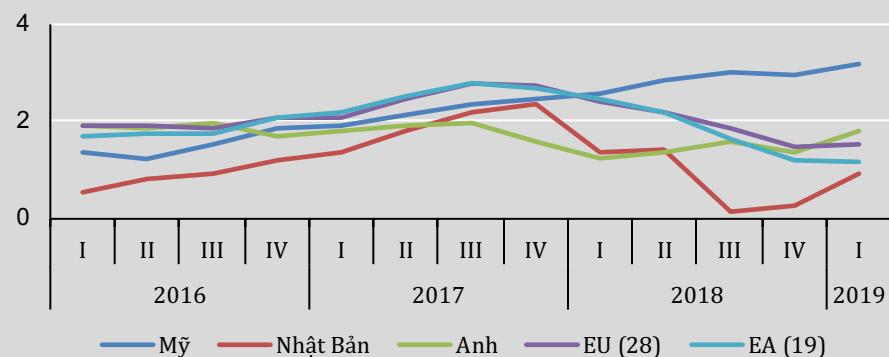


VEPR

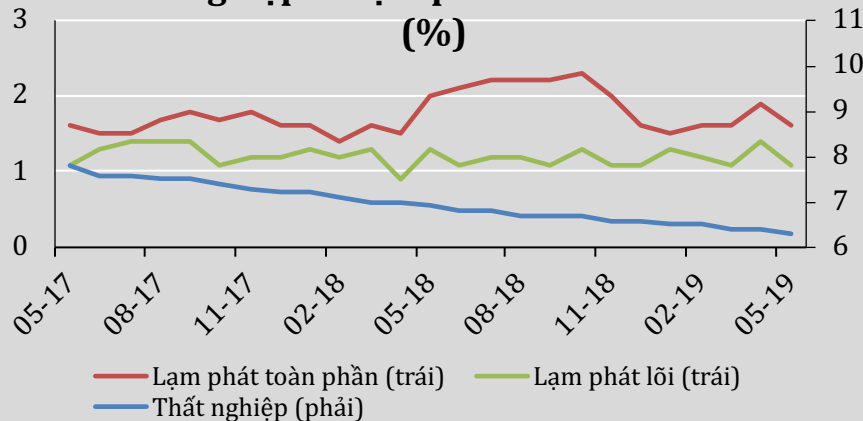
Kinh tế Châu Âu

- EU28 và EA19 tăng trưởng 1,52% và 1,17% (yoy).
- Lạm phát toàn phần dừng ở mức 1,6% cuối tháng Năm.
- Tỷ lệ thất nghiệp suy giảm xuống chỉ còn 6,3%.
- Ngân hàng Trung ương Châu Âu kì vọng sẽ duy trì mức lãi suất hiện tại cho tới nửa đầu năm 2020.

Tăng trưởng kinh tế một số nền kinh tế phát triển (% , yoy)

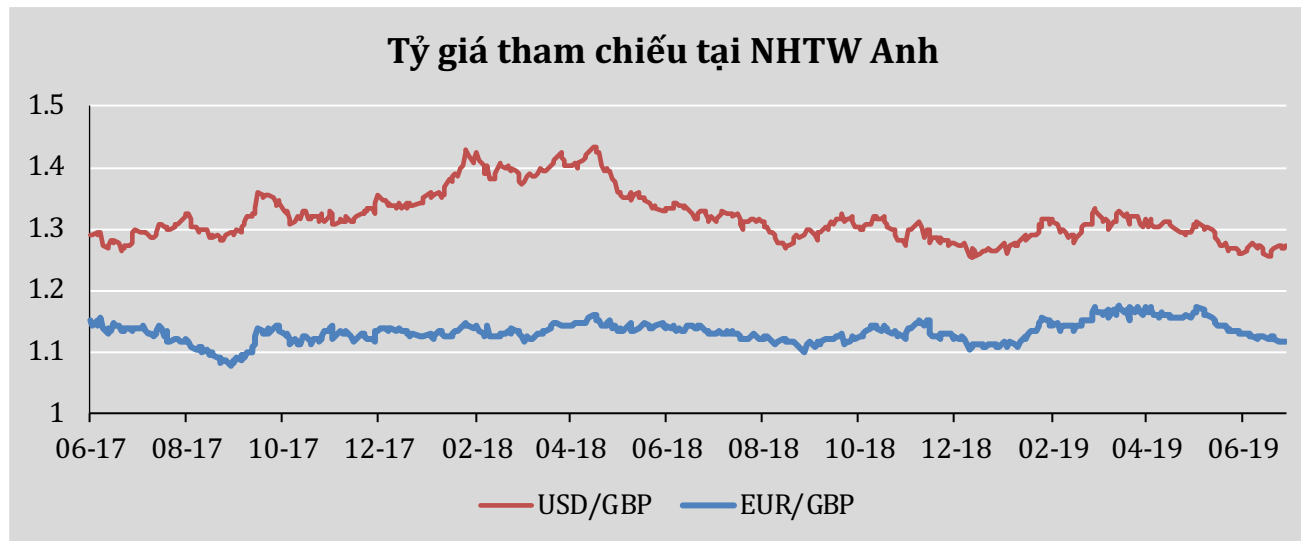


Thất nghiệp và lạm phát các nước EU28 (%)



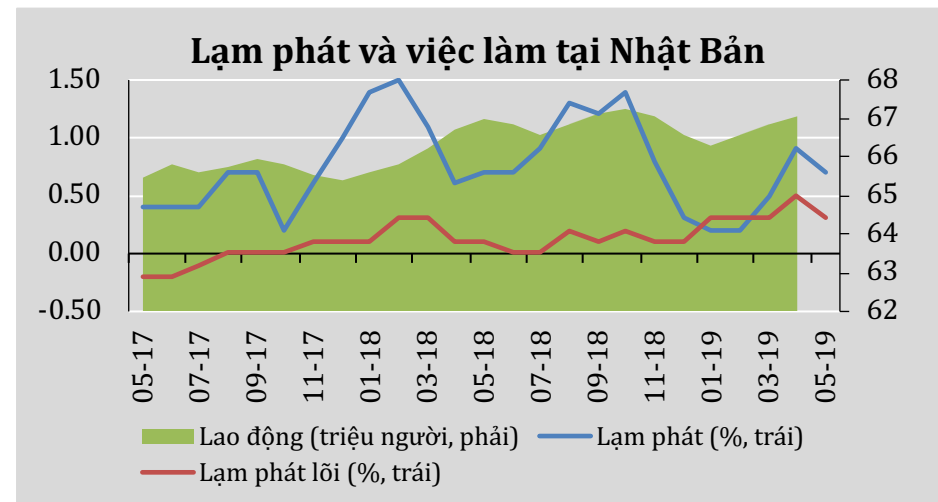
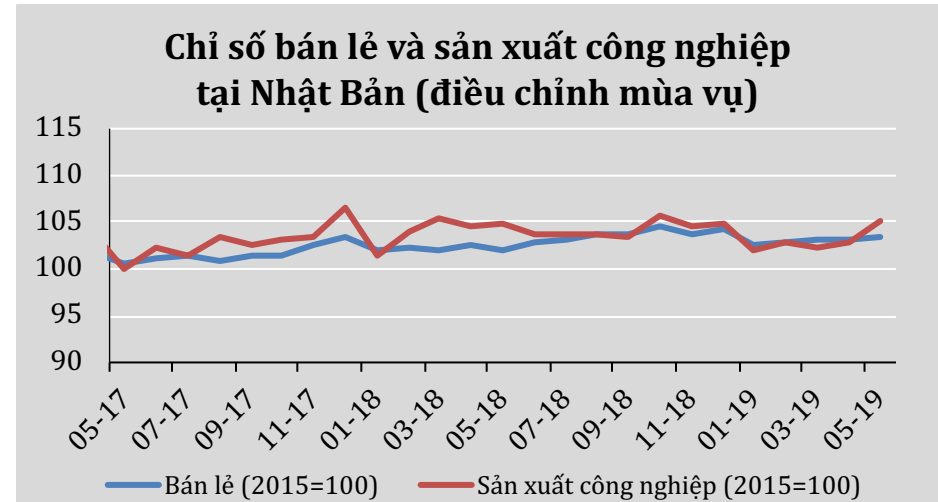
VEPR Kinh tế châu Âu

- Kinh tế Anh tăng trưởng khá tốt trong Quý 1 ở mức 1,83% do tư nhân và Chính phủ đều tăng tiêu dùng, tổng vốn cố định tăng.
- Đồng Euro giảm mạnh về giá trị trong Quý 2, kết thúc ở 1,12 EUR/GBP.
- Ngày 02/5, Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) đã nâng mức báo tăng trưởng kinh tế Anh từ mức 1,2% vào tháng Hai lên mức 1,5%.

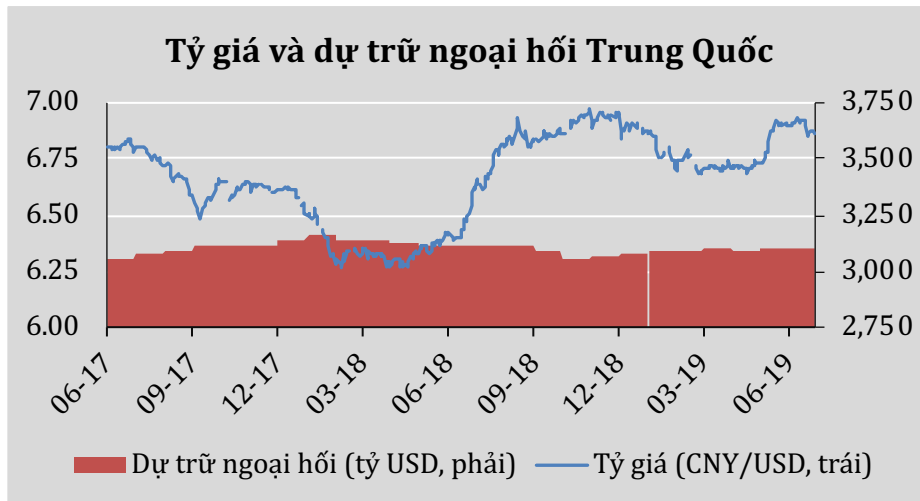
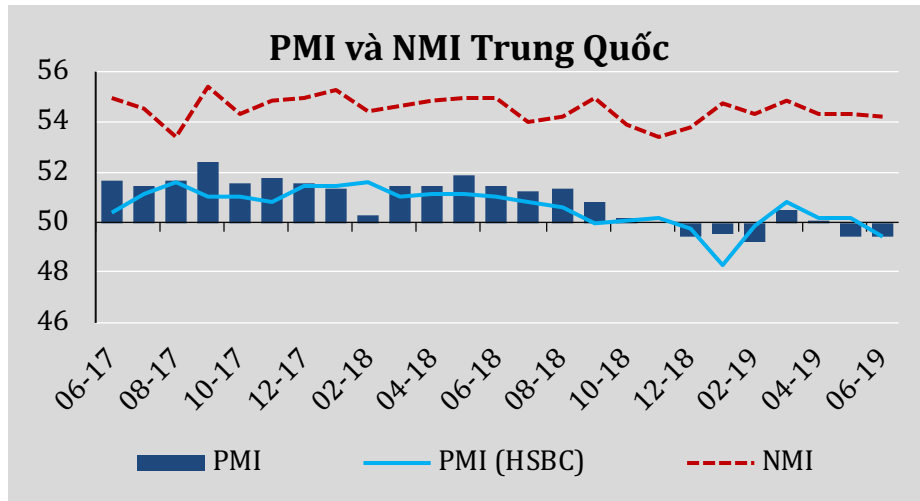


VEPR Kinh tế Nhật Bản

- Tăng trưởng Q1 đạt 0,93% (yoy) do sự gia tăng mạnh đầu tư vào lĩnh vực nhà ở và đầu tư công
- Tăng trưởng của sản xuất công nghiệp và chỉ số bán lẻ tăng nhẹ.
- Lao động trong nền kinh tế Nhật bản hiện tại đang ở mức 67,080 tỷ người => các chính sách của Chính phủ nhằm thu hút thêm lao động nước ngoài bắt đầu có hiệu quả tích cực.
- Căng thẳng Nhật – Hàn diễn biến phức tạp.

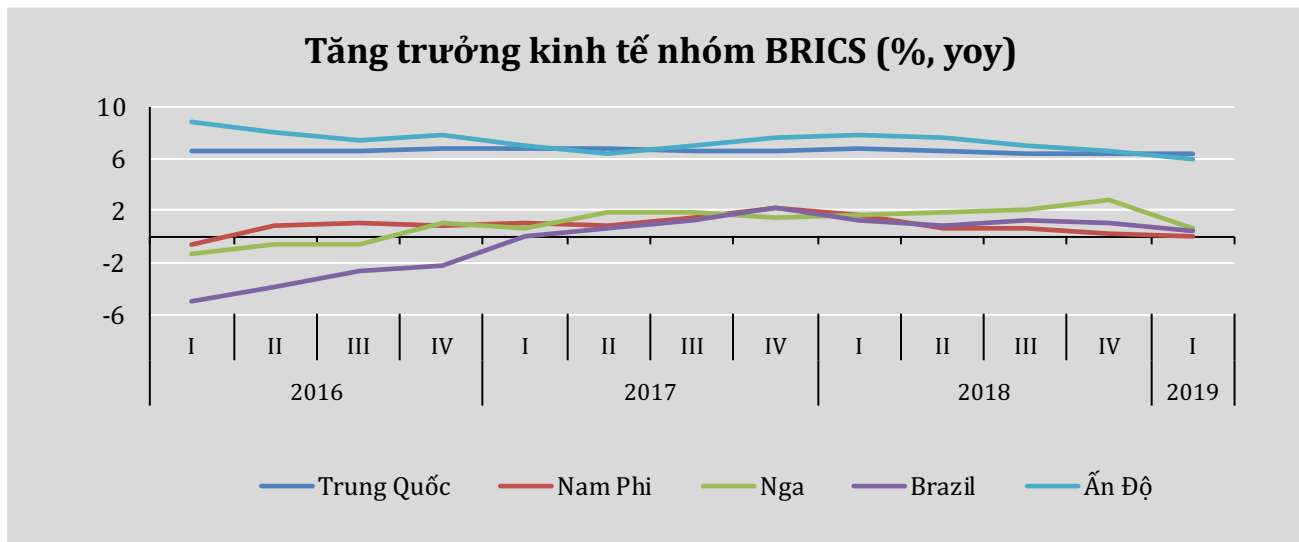


- Kinh tế Q1 chỉ tăng trưởng ở mức 6,4% (yoy).
- Đầu tư tư nhân, tăng trưởng công nghiệp giảm mạnh. Chỉ số PMI tiếp tục dưới mức 50 điểm => tác động của chính sách thúc đẩy kinh tế mất đi tác động nhanh.
- Dự trữ ngoại hối tăng lên trong Quý, ở mức 3101 tỷ USD vào tháng Sáu do hiệu ứng định giá và thay đổi giá tài sản.
- Đạt được thỏa thuận ngừng áp thêm thuế và nói lỏng hạn chế với Huawei với Mỹ trong G20.



VEPR Các nước BRICS

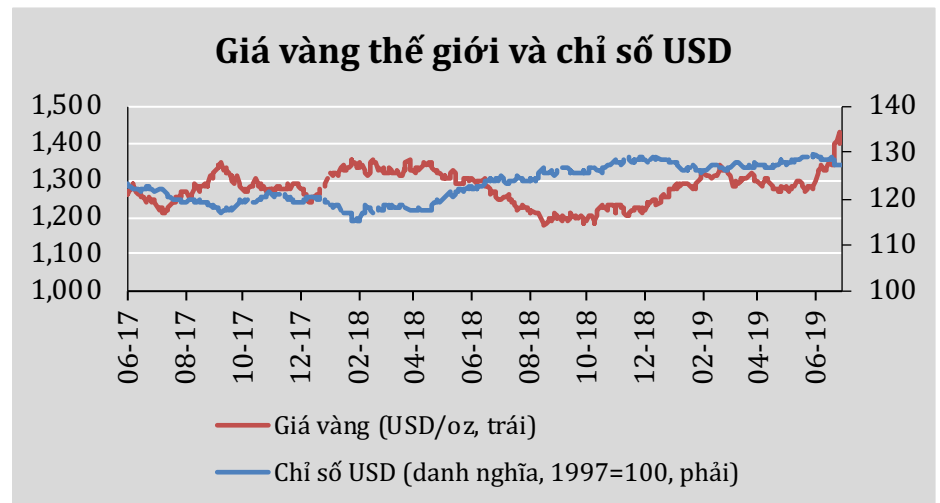
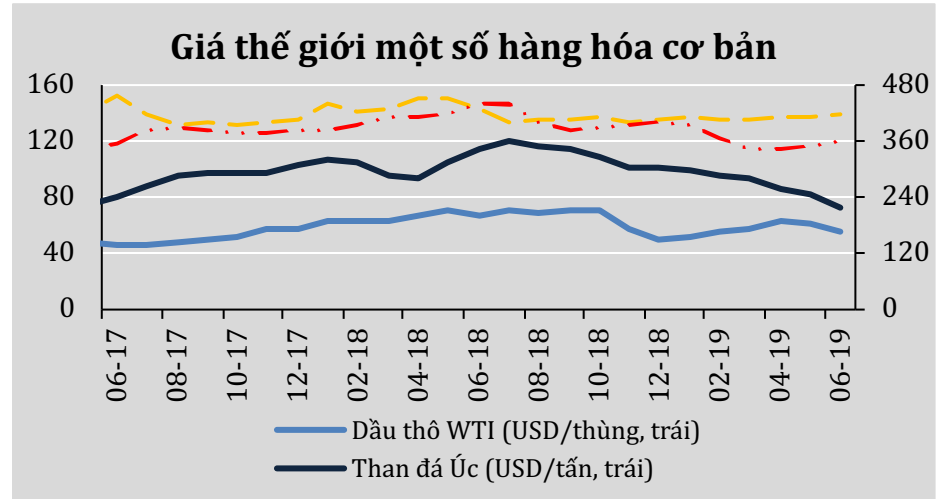
- Trong Quý 1/2019 tốc độ tăng trưởng của Ấn Độ chỉ còn 5,98% do tổng đầu tư và chi tiêu hộ gia đình đều giảm. Với mức lạm phát đang ở dưới ngưỡng 4%, Ngân hàng Trung ương Ấn Độ (RBI) quyết định hạ lãi suất lần thứ 3 xuống còn 5,75% nhằm hỗ trợ tăng trưởng.
- Tăng trưởng Nam Phi rất thấp đang ở trong chu kỳ suy thoái kinh tế Eskom cắt giảm năng lượng của đối với sản xuất và khai thác.



- ASEAN-5 suy giảm tăng trưởng trong Q1/2019.
- Lo ngại về môi trường pháp lý trong năm bầu cử của Indonesia, tiêu dùng của hộ gia đình và tổng đầu tư cố định tiếp tục giảm, chi tiêu chính phủ cũng giảm khiến tốc độ tăng trưởng của Indonesia trong Quý 1 chỉ ở mức 4,99% (yoy).
- Tăng trưởng kinh tế của Phillipines giảm mạnh, 5,7% (yoy) do chậm trễ giải ngân chi ngân sách, xuất khẩu tiếp tục giảm.
- Kinh tế Thái Lan tăng trưởng thấp, 3,7% (yoy) do ảnh hưởng Hiệp định Thương mại Tự do EU - Việt Nam (EVFTA) và cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung gây tác động xấu tới ngành xuất khẩu.

Thị trường hàng hóa và tài sản thế giới

- Giá dầu giảm, do căng thẳng vùng Vịnh (khu vực Trung Đông) tăng cao, ngập lụt ở vùng Midwest, OPEC và Nga tiếp tục duy trì thỏa thuận cắt giảm sản lượng khai thác thêm 9 tháng nữa.
- Giá gạo Việt 358,8 USD/tấn, thấp hơn so với cùng kì năm trước, do các thị trường gạo lớn của Việt Nam như Trung Quốc, Indonesia, Bangladesh đều nhập khẩu ít đi.
- Giá USD giảm. giá vàng đạt đỉnh.

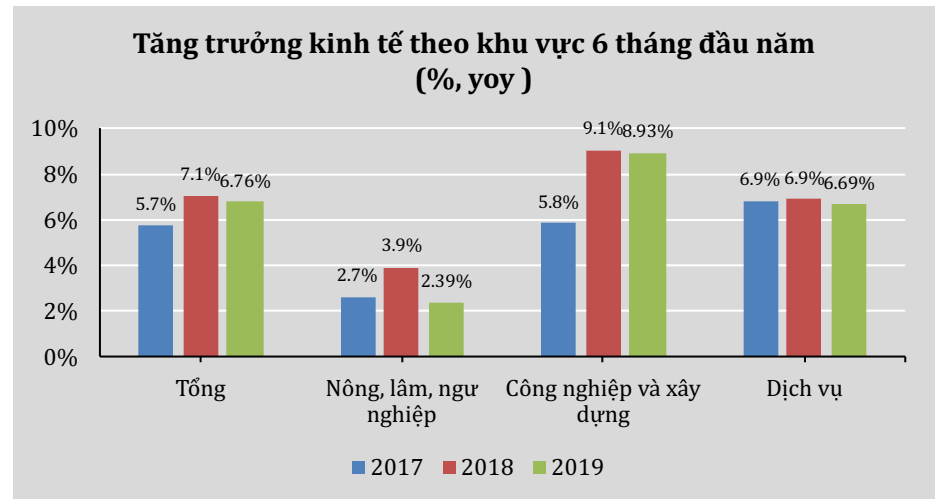
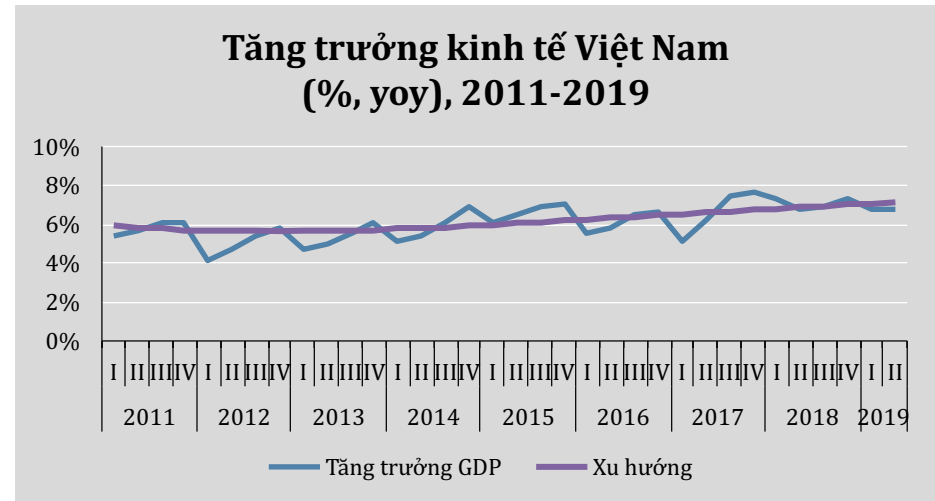


VEPR

Kinh tế Việt Nam

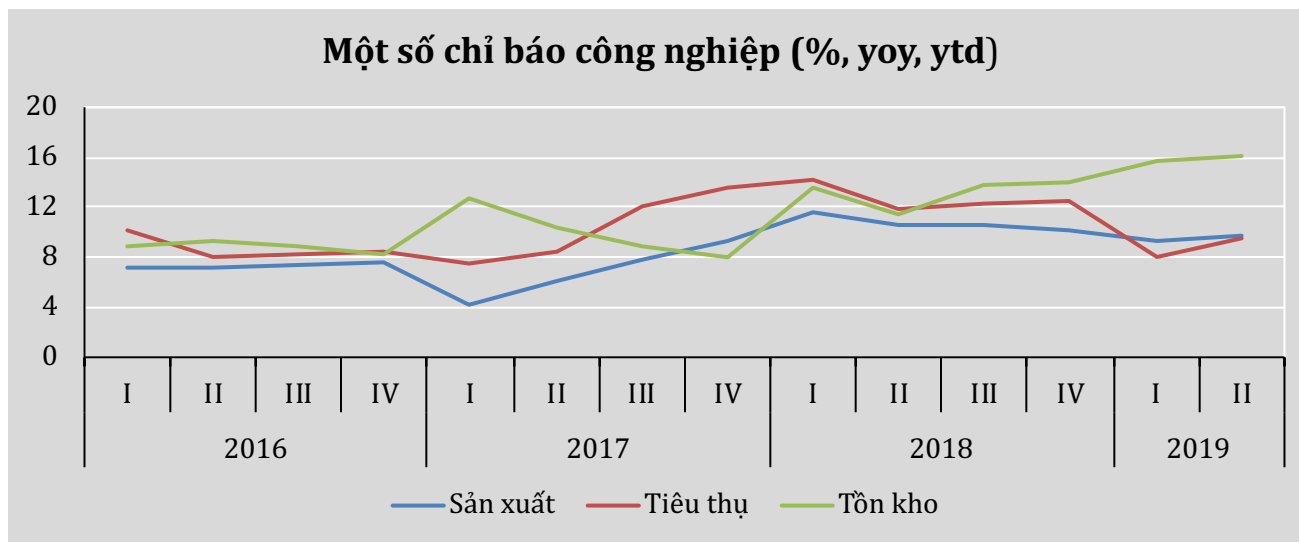
VEPR Tăng trưởng kinh tế

- Trong sáu tháng đầu năm, tăng trưởng đạt 6,76% (yoy), tăng trưởng ở cả ba khu vực kinh tế suy yếu
- Trong 6 tháng đầu năm, ngành nông, lâm, ngư nghiệp tăng trưởng khá ảm đạm, chỉ đạt 2,39% (yoy).
- Dịch vụ tăng trưởng 6,69%
- Công nghiệp - xây dựng tăng trưởng ở mức 8,93%, thấp hơn so với cùng kì năm trước.



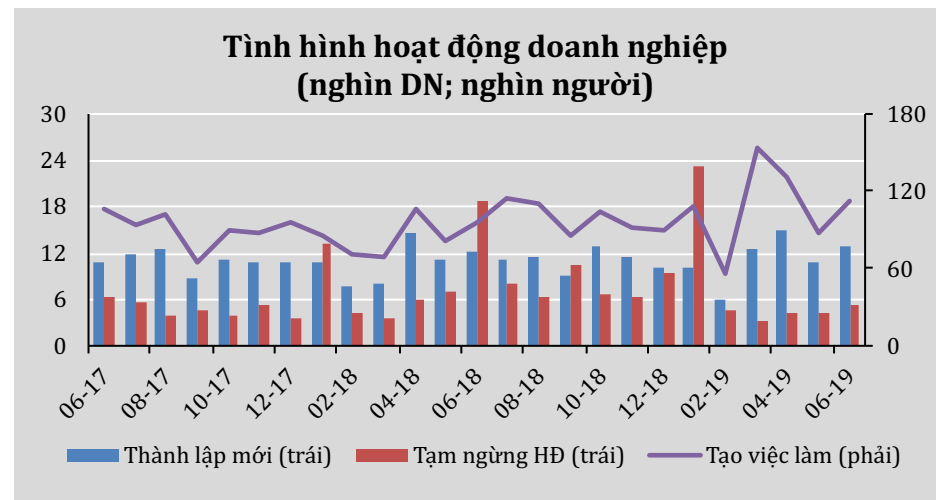
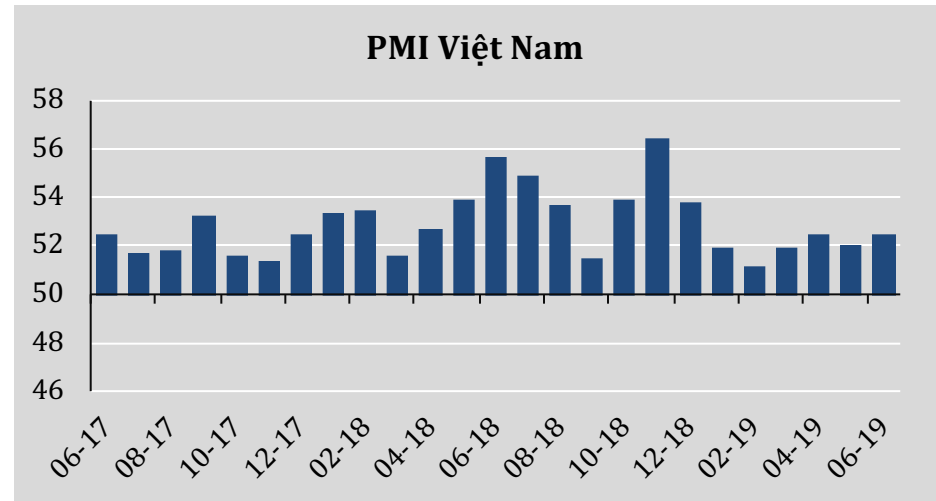
VEPR Tăng trưởng kinh tế

- Chỉ số sản xuất công nghiệp IPI tăng 9,7% (yoy).
- Trong 6 tháng đầu năm, chỉ số tiêu thụ và chỉ số sản xuất đều tăng nhẹ, trong khi tồn kho lại tăng lên tới 16,1%(yoy), gây nguy cơ xảy ra đình trệ sản xuất tạm thời, doanh nghiệp thu hẹp quy mô sản xuất.

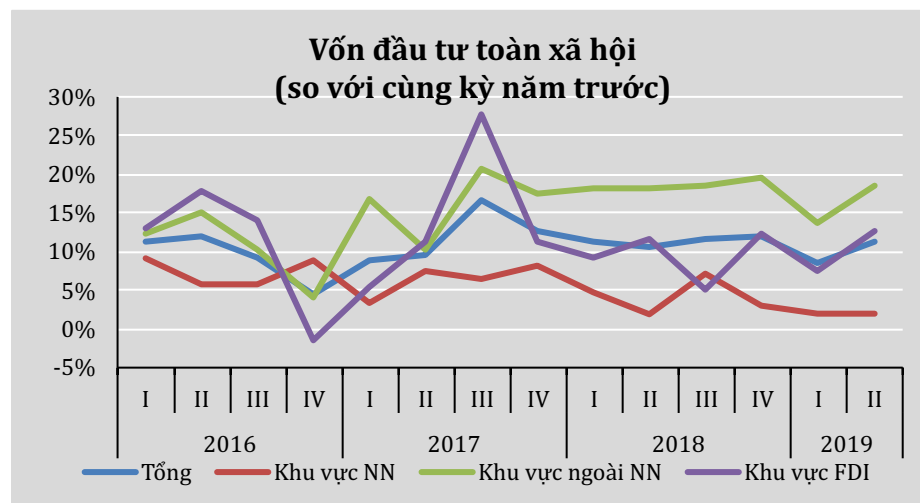
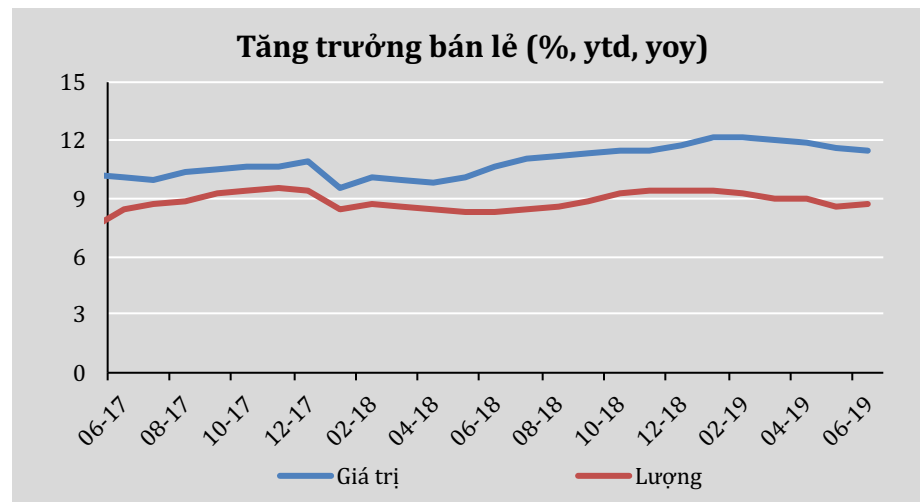


Tình hình hoạt động doanh nghiệp

- PMI Q2 tăng trở lại, ở mức 51,9 điểm.
- Số DN thành lập mới 38.514 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký là 484,7 nghìn tỷ đồng, tăng 30,8% (yoy).
- Số DN tạm ngừng hoạt động trong Q2 thấp hơn so với cùng kì năm trước, chủ yếu các doanh nghiệp bán buôn bán lẻ, sửa chữa ô tô, xe.
- Lao động có xu hướng chuyển dịch ra ngoài khu vực công nghiệp, tăng trưởng lao động trong ngành đạt mức thấp nhất trong 3 năm trở lại đây (2,3% (yoy)). Lao động trong nhóm FDI chỉ chiếm dưới 10% tổng lượng lao động

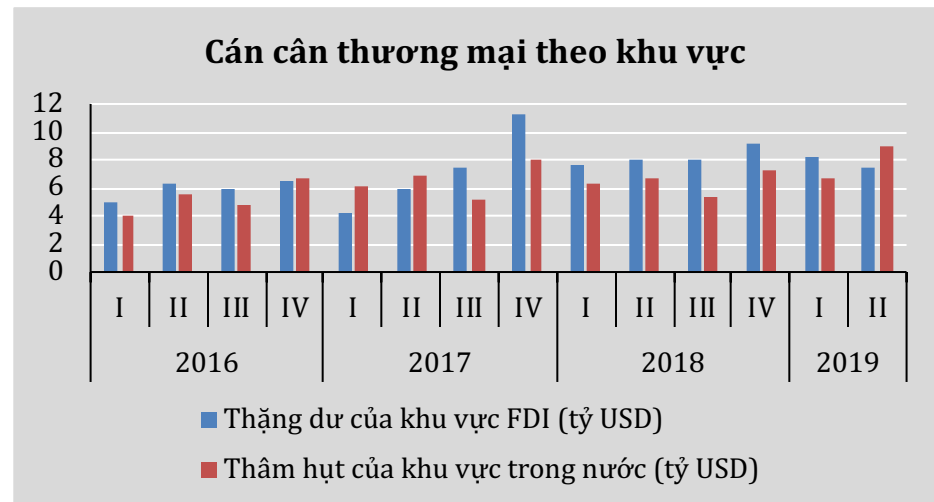
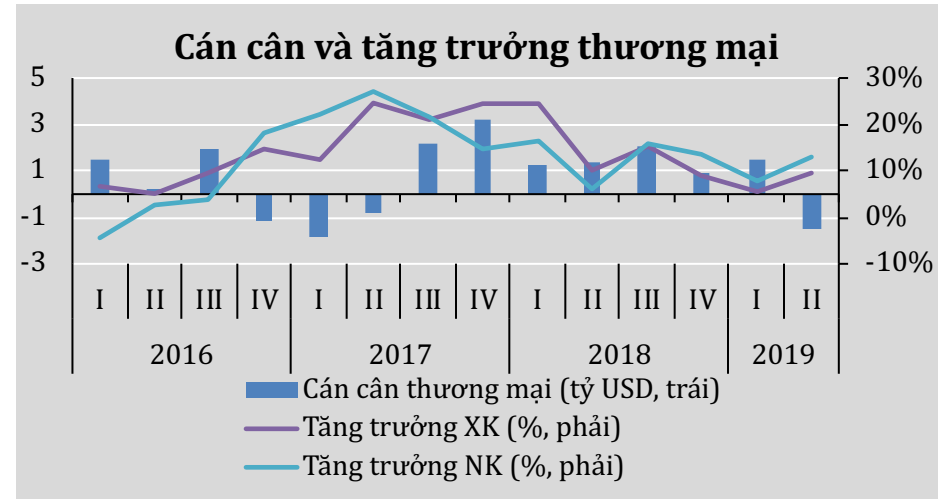


- Sáu tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 2.391,1 nghìn tỷ đồng, tăng 11,5% (yoy).
- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 10,3% (yoy), khu vực kinh tế ngoài nhà nước chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng vốn đầu tư (43,6%), tăng trưởng cao đạt 16,4%
- Lượng vốn FDI tăng trưởng bất ổn qua các Quý từ năm 2018 đến nay.
- Trong Q2/2018, Trung Quốc tiếp tục là nhà đầu tư lớn nhất.



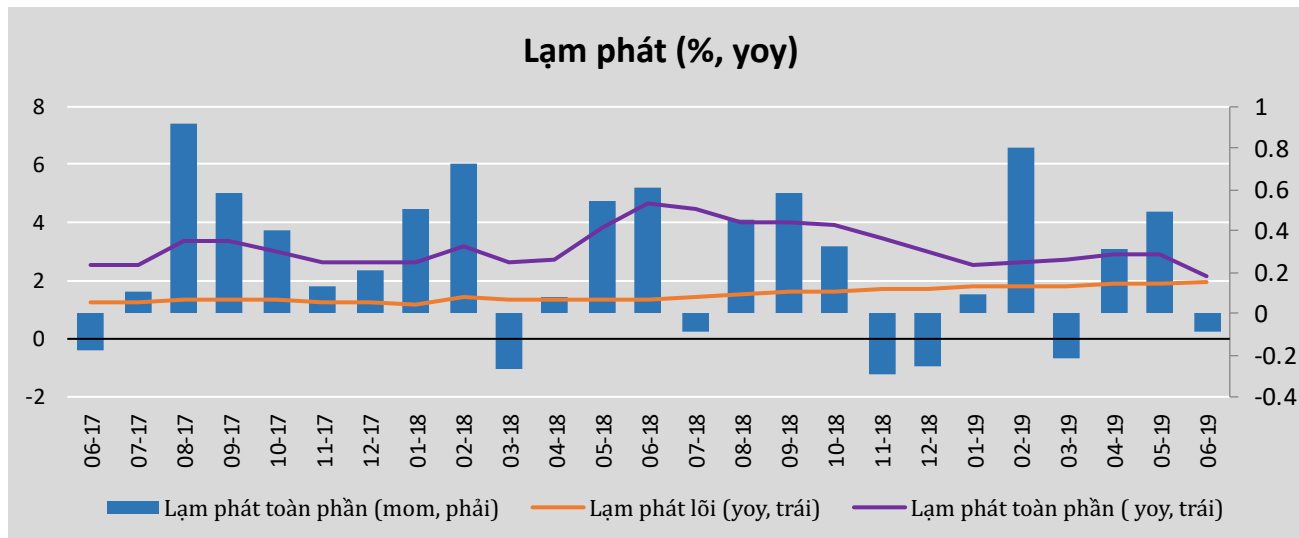
Cán cân thương mại

- Cán cân thương mại hàng hóa trong Quý 2 ước tính thâm hụt 1,5 tỷ USD. khu vực kinh tế trong nước thâm hụt 8,94 tỷ USD.
- Tính chung 6 tháng đầu năm, Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 27,5 tỷ USD, tăng 27,4% (yoy). Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 36,8 tỷ USD, tăng 21,8% (yoy).
- Kí kết hiệp định EVFTA với EU vào cuối tháng 6 hứa hẹn sẽ đem lại nhiều cơ hội cho ngành xuất khẩu của Việt Nam trong thời gian tới.



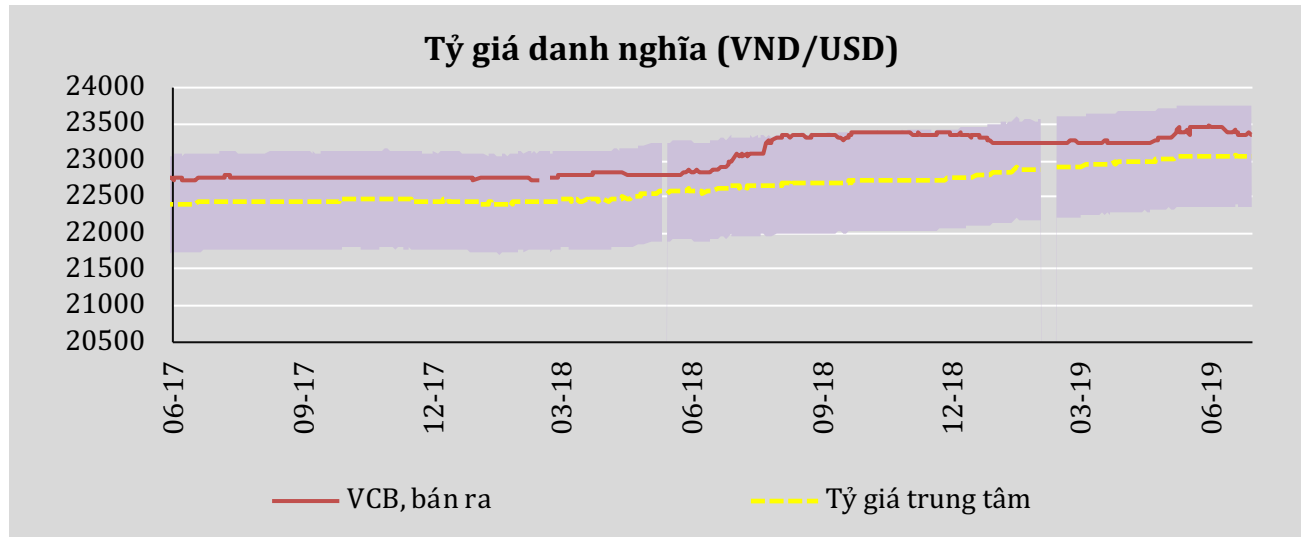
VEPR Lạm phát

- Tính chung sáu tháng đầu năm 2019, CPI tăng 2,64% (yoy) do tác động tiêu cực của dịch tả lợn châu Phi, điều chỉnh giá điện cuối Quý 1/2019 tăng giá sách giáo khoa và thực hiện lộ trình tăng trần học phí đại học và sau đại học và giá xăng dầu giảm mạnh có tác động kiềm chế lạm phát.

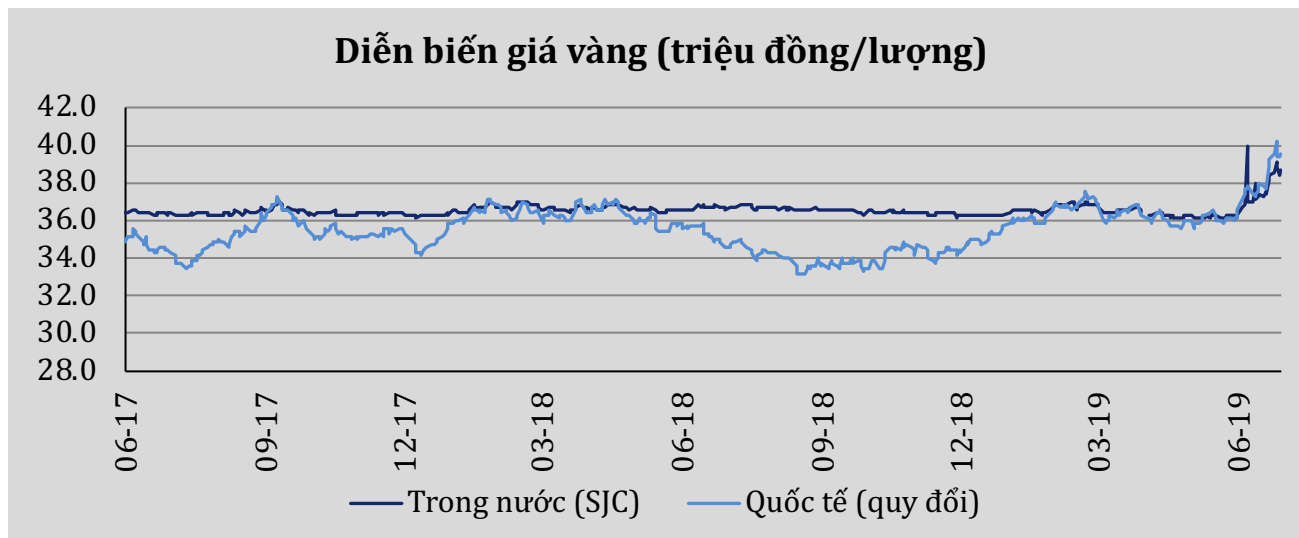


- Thu ngân sách đạt 597.786 tỷ đồng tăng so với cùng kì năm trước.
- Nguồn thu từ hoạt động xuất nhập khẩu có đóng góp lớn vào thu NS nhưng dự báo sẽ giảm dần do tác động giảm thuế từ các FTA và hiệp định EVFTA.
- Cơ cấu thu thuế từ các khu vực kinh tế còn tồn đọng nhiều vấn đề: : nhóm doanh nghiệp và tổ chức ngoài quốc doanh chiếm khoảng 8% cơ cấu GDP nhưng đóng góp tới 36,35% (năm 2018) nguồn thu thuế từ sản xuất kinh doanh
- Bộ Tài chính cũng dự toán bội chi 222 nghìn tỷ đồng, tương ứng với 3,6% GDP.

- Tỷ giá khá ổn định trong Q2/2019, chỉ tăng 0.3% → NHNN dù không tuyên bố chính thức nhưng dường như đã phá giá tiền Đồng ở mức hợp lý.
- Dự báo trong Quý tới, tỷ giá sẽ đối mặt với nhiều biến động do tình hình kinh tế thế giới bất ổn.
- Dự trữ ngoại hối đã tăng vượt ngưỡng 65 tỷ và đưa nguồn dự trữ ngoại hối trong sáu tháng đầu năm tăng cao.

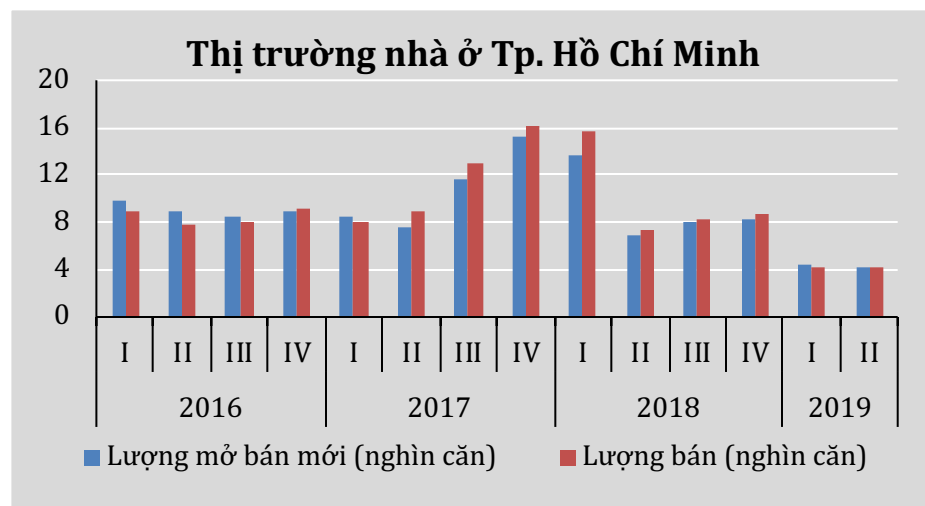
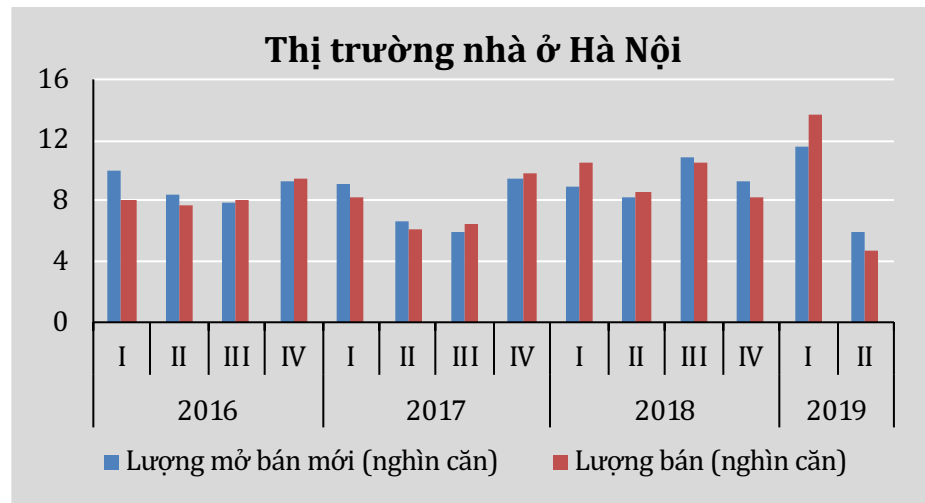


- Trong Quý 2, giá vàng thế giới tăng cao, thị trường vàng trong nước thức tỉnh.
- Kết thúc Quý 2/2019, giá vàng trong nước tăng cao chạm mức 39,5 triệu đồng/lượng do (i) căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, Mỹ - Iran ngày càng leo thang; (ii) đồng USD nói riêng và các đồng tiền lớn nói chung không ngừng biến động; (iii) các nhà đầu tư thoái lui khỏi các tài sản có nhiều rủi ro.

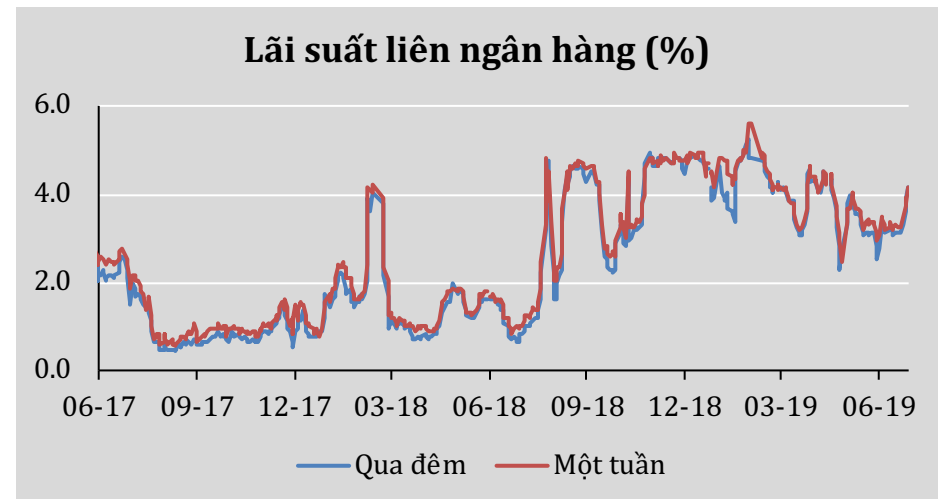
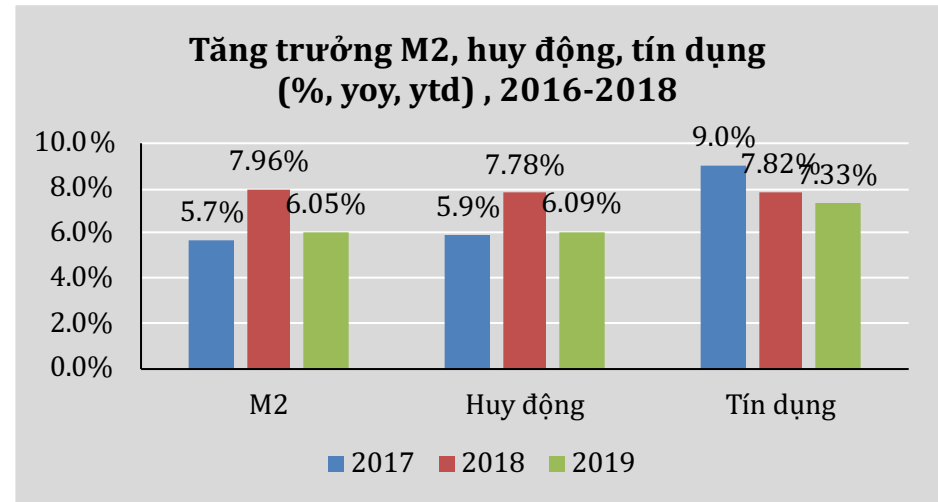


Thị trường bất động sản

- Tại Hà Nội, nguồn cung căn hộ mở bán giảm 27% và lượng bán ra giảm 45% do nhu cầu và khả năng cung ứng căn hộ giảm sau thời kỳ tăng trưởng mạnh cả về cung và cầu căn hộ, lãi suất vay ngân hàng đang ở mức cao, quá trình xét duyệt hồ sơ bị siết chặt.
- Tại TP HCM, nguồn cung căn hộ và tiêu thụ lần lượt giảm 41% và 41,6% (yoy) do thủ tục phê duyệt dự án gặp nhiều khó khăn, quy trình phê duyệt đất đai, cấp giấy phép xây dựng, mở bán căn hộ bị siết chặt và người tiêu dùng có xu hướng chuyển từ căn hộ cao cấp sang nhà phố/biệt thự



- Lãi suất liên ngân hàng Quý 2/2019 nhiều biến động
- Tăng trưởng cung tiền M2 tại Quý 2/2019 ở mức 6,05%, thấp hơn so với năm 2018 (7,96%).
- Tăng trưởng tín dụng đạt 7,33%-thấp nhất trong các năm, hướng đến những ngành ưu tiên
- Thị trường trái phiếu Chính phủ suy giảm mạnh, trái phiếu doanh nghiệp phát triển.



VEPR

Triển vọng kinh tế 2019 và các lưu ý chính sách

- Kinh tế thế giới chứng kiến sự suy giảm tăng trưởng đồng loạt trong Quý 2/2019. Căng thẳng thương mại tiếp tục đặt nền kinh tế Mỹ và Trung Quốc dưới nhiều bất ổn, đồng Euro giảm giá mạnh so với USD và GBP, Nhật Bản vẫn chưa thoát khỏi cơn khát nhân lực.
- Tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong Q2 ở mức 6,71%, phụ thuộc nhiều vào khu vực FDI. Cả ba khu vực đều trải qua mức tăng trưởng yếu trong sáu tháng đầu năm.
- Việc gia tăng đều giá nhóm hàng giáo dục, giá lương thực, thực phẩm tăng do dịch tả lợn châu Phi cùng với giá nhiên liệu biến động bất ổn khiến lạm phát tiềm ẩn nhiều nguy cơ tăng cao trong thời gian tới.

- Sự chuyển dịch của dòng FDI vào Việt Nam nhằm tận dụng cơ hội từ CPTPP, EVFTA và căng thẳng thương mại Mỹ - Trung tạo nhiều cơ hội tăng trưởng của Việt Nam.
- Xóa bỏ các rào cản đầu tư kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận của doanh nghiệp với vốn, thông tin, công nghệ, minh bạch và công bằng thuế, v.v.
- Việt Nam nên tập trung vào cách chính sách về tài khóa, tiền tệ và tỷ giá để đối mặt bất ổn của kinh tế TG:
 - (1) Điều chỉnh tỷ giá linh hoạt
 - (2) Giữ lãi suất ổn định
 - (3) Hạ thấp đòn bẩy và lành mạnh hóa hệ thống ngân hàng
 - (4) Từng bước xây dựng “đệm tài khóa” thông qua việc tinh giản bộ máy nhà nước và cắt giảm chi tiêu thường xuyên

	Tăng trưởng kinh tế	Lạm phát
Quý 1	6,79	2,63
Quý 2	6,71	2,65
Quý 3	7,06	3,38
Quý 4	7,17	4,21
Cả năm	6,96	

Xin chân thành cảm ơn!

Câu hỏi và thảo luận

Trao đổi xin gửi về:

Email: nguyen.ducthanh@vepr.org.vn

Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách,
Trường ĐH Kinh tế, ĐH Quốc gia HN
P.707, Nhà E4, 144, Xuân Thủy, Cầu Giấy

Email: info@vepr.org.vn

Tel: 04.37547506 ext 714/ 0975608677

Fax: 04.37549921